

HÌNH TƯỢNG MÚA TRONG HỘI HỌA HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

I TRƯƠNG THỊ QUYÊN

Email: quyentt@dncda.edu.vn

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai

THE IMAGE OF DANCE IN MODERN VIETNAMESE PAINTING

TÓM TẮT

ABSTRACT



Ngôn ngữ của hội họa là biểu hiện bằng màu sắc, ánh sáng, đường nét, hình khối. Ngôn ngữ của múa là sự chuyển động của hình thể, động tác tiết tấu, nhịp điệu, đội hình. Sự gặp gỡ của hội họa và nghệ thuật múa trong những nét đặc trưng tạo nên vẻ đẹp của động và hình, màu sắc và âm nhạc, một cách hài hòa, đầy sức biểu cảm. Tác giả khai thác giá trị hình tượng múa trong hội họa hiện đại để tìm hiểu về sự phong phú và đa dạng về đề tài, đưa cảm hứng sáng tạo từ nghệ thuật múa trở thành điểm khởi đầu thú vị trong sáng tác hội họa. Xuất phát từ sự yêu thích hội họa của bản thân và sự say mê từng cử chỉ, động tác múa của các nghệ sĩ biểu diễn trên sân khấu, hình tượng trong tranh vẽ qua nhiều tác phẩm đi trước, tác giả đi tìm cảm hứng ở những hình tượng múa trong sáng tác hội họa.

Từ khóa: Nghệ thuật múa, nghệ thuật

The language of painting is expressed in color, light, lines, and shapes. The language of dance is the movement of the body, rhythmic movements, rhythm, and formation. The meeting of painting and dance art in the characteristic features creates the beauty of movement and shape, color and music, in a harmonious, expressive way. The author of the thesis explores the value of dance imagery in modern painting to learn about the richness and diversity of topics, bringing creative inspiration from dance art into an interesting starting point in artistic composition. Stemming from his own love of painting and his passion for every gesture and dance of the artists performing on stage, the images in paintings through many previous works inspired the author to search for Inspiration in dancing images in painting creations.

Keywords: Dance art; Art

1. Đặt vấn đề

Múa là một bộ môn nghệ thuật biểu diễn sử dụng ngôn ngữ hình thể để phản ánh tình cảm, hiện tượng của cuộc sống. Nguồn gốc của nghệ thuật múa chính là những hành động của con người trong đời sống, trong quá trình lao động. Sự thay đổi của những động tác, hình thái dần cô đọng nét đẹp đặc trưng trong nhiều thể loại múa. Tùy tính chất của nghệ thuật múa, mỗi loại hình được gọi bằng các tên khác nhau như: nhảy, múa, khiêu vũ..., trong đó khiêu vũ là hình thức vận dụng những vũ điệu kết hợp với âm nhạc để diễn đạt, chuyển tải tình cảm, suy nghĩ, và ý tưởng. Đặc trưng của múa là động tác, đội hình đều được cách điệu. Vì thế, múa trở thành mạch nguồn cảm hứng nghệ thuật của nhiều họa sĩ xưa và nay trong hội họa.

2. Hình tượng múa trong hội họa Việt Nam giai đoạn năm 1925 đến nay

2.1. Hình tượng múa trong hội họa Việt Nam giai đoạn năm 1925 đến năm 1975

Trước giai đoạn 1925, hình tượng múa chưa thấy xuất hiện trên những tác phẩm hội họa, mà mới chỉ được hư cấu, tượng trưng, xuất hiện thấp thoáng nơi

tín ngưỡng tôn giáo như đình, chùa được các nghệ nhân xưa khắc họa cảnh sinh hoạt trong đời sống với cảnh vui chơi, nhảy múa.

Năm 1925 là mốc son đánh dấu sự ra đời của trường Mỹ thuật Đông Dương, cũng là lần đầu tiên ở Việt Nam có một trường học đào tạo ra những họa sĩ thực thụ, giúp cho những người yêu thích nghệ thuật có được môi trường nghiên cứu những đam mê của họ. Trong sách “Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam” tác giả Phạm Thị Chính đã viết rằng:

Năm 1925 sự ra đời của trường Mỹ thuật Đông Dương đã dẫn đến những thay đổi lớn lao trong mỹ thuật. Lần đầu tiên các họa sĩ Việt Nam được đào tạo một cách chính quy. Những kiến thức về nghệ thuật tạo hình theo quan niệm phương Tây được đưa vào đào tạo. Mỹ thuật Việt Nam có chuyên hướng rõ rệt. Nhiều tác giả tác phẩm của mình đã góp phần hình thành một diện mạo mới cho mỹ thuật nước nhà. Nhiều tác phẩm có giá trị đến ngày nay mà còn là những tác phẩm vô cùng quý giá trong kho tàng mỹ thuật Việt Nam. Một đội ngũ sáng tác chuyên nghiệp và tài năng được hình thành...[1, tr.55]

ARTS

Ngay sau khi thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, lớp họa sĩ Việt Nam được tiếp cận với chương trình học về sự sáng tác, cơ thể học, lịch sử hội họa, vẽ cảnh thực, sống động. Hiệu trưởng Victor Tardieu, một họa sĩ thuộc trường phái Hiện thực nhưng chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Ấn tượng Pháp đã mang những ảnh hưởng đó vào trong chương trình dạy và học cho sinh viên Việt Nam. Ông kết hợp giữa học tập khoa học và truyền thống dân tộc học trong đào tạo. Bởi vậy, giai đoạn này chịu ảnh hưởng của hội họa châu Âu nhưng không mất đi tinh thần dân tộc. Đó sự kết hợp cả Đông – Tây trong chương trình dạy học lúc bấy giờ của trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Tài liệu nghiên cứu Mỹ thuật có ghi chép:

Đường lối nghệ thuật của trường nhằm pha trộn giữa nghệ thuật Cổ điển và nghệ thuật Ấn tượng kết hợp với những tài liệu mỹ thuật Việt Nam cổ. Vì vậy tiêu chuẩn hướng dẫn sinh viên là phối hợp giữa nghệ thuật phương Tây với nghệ thuật Á Đông (Trung Hoa, Nhật Bản), để tạo nên một nền nghệ thuật mới lạ cho phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. [3, tr.30]

Quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích vẽ tự do ngoài trời, thỏa sức, phóng khoáng ngòi bút của họ với ánh sáng đầy sắc màu lung linh trong tranh. Đây là nét đẹp mà hội họa đã mang tới, tác động lên nhận thức của sinh viên Việt Nam qua sự truyền thụ từ giáo viên trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Chính quá trình đào tạo của trường đã làm cho sinh viên Việt Nam có nhiều cơ hội tiếp xúc với hội họa Pháp. Từ đây các mầm non về xu hướng nghệ thuật bắt đầu được nuôi dưỡng từ họ. Các học trò sau khi thành tài tiếp tục phát triển chuyên môn của mình. Họ hướng dẫn tiếp cho các thế hệ sau. Chính các thế hệ nối tiếp đã tạo lên những gu chung nghệ thuật. Suốt cả quá trình học từ lúc thành lập trường Mỹ thuật Đông Dương cho đến năm 1945, khi trường tạm ngưng hoạt động vì biến động lịch sử, trường đã liên tục đào tạo ra nhiều lớp sinh viên xuất sắc cho nền hội họa nước nhà.

Đến giai đoạn từ 1945 đến 1975, thời kỳ “Cách mạng - Kháng chiến”, người nghệ sĩ phải hy sinh nghệ thuật để phục vụ cho cách mạng. Người họa sĩ vừa là chiến sĩ cũng tham gia chiến đấu vừa cầm súng vừa cầm cọ để ghi lại thời khắc đó như họa sĩ Phạm Thanh Tâm với tác phẩm thể hiện bằng chất liệu sơn dầu như: “Xuân trong hầm pháo Điện Biên Phủ” sáng tác năm 1954. Tác phẩm diễn tả 10 anh bộ đội và 4 cô văn công trong căn hầm. Một cô gõ phách, một cô trong trang phục của người Thái chuẩn bị bước ra sân khấu. Vẻ thích thú say mê trên gương mặt những anh bộ đội nhìn vào hai cô văn công đang múa trên sân khấu nhỏ là khoảng giữa hai còng pháo. Hai cô mặc áo tứ thân,

vẫy tay tung hai tấm lụa hồng. Hầm pháo rạng rỡ hẳn lên bởi sự thể hiện của hai dải lụa hồng uốn lượn, vuốt ve như tạo cho không khí căng thẳng của trận chiến dịu xuống. Và trong thời khắc ấy, căn hầm đã trở thành ngôi nhà ấm cúng cho các chiến sĩ. (Hình 1).



Hình 1: Phạm Thanh Tâm Xuân, Trong hầm pháo Điện Biên Phủ, (1954), Sơn dầu, 130x110cm Nguồn: TLTK 6

Cái hay của các họa sĩ Việt Nam là ở khả năng sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Lịch sử đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc là một minh chứng cho sáng tạo thông minh để dành thắng lợi hoàn toàn. Còn nghệ thuật tạo hình, những họa sĩ đã gây dựng cho Việt Nam một nền nghệ thuật mới mà khởi đầu vô cùng khó khăn để khẳng định vị thế của mình với nền mỹ thuật chung trên thế giới.

Nguyễn Tư Nghiêm là một trong số họa sĩ nước nhà thực sự trở về với cội nguồn, tìm kiếm những gì gần gũi với vốn cổ dân tộc. Ông sử dụng ảnh hưởng dân gian để sáng tạo nên các tác phẩm mang phong cách mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Nét vẽ của danh họa Nguyễn Tư Nghiêm trong bất kể tác phẩm múa nào đều mang những hình dáng, khuôn mặt hư cấu. Nhưng là những hư cấu có chủ ý và có duyên tạo nên một hiệu quả nghệ thuật bậc thầy. Với sự cảm nhận của Nguyễn Tư Nghiêm, người nghệ sĩ - họa sĩ đã tạo dựng một phong cách nghệ thuật đặc biệt từ việc kết hợp giữa quá khứ với hiện đại, giữa tinh hoa truyền thống và cách tạo hình hiện đại.

Tác phẩm “Điệu múa cổ I” sáng tác năm 1959 bằng chất liệu sơn dầu, những hình tượng múa được cấu trúc sắp đặt theo hình elip. Tư thế và động tác của mỗi hình thể khác nhau cộng với màu sắc các nhân vật cũng khác nhau bằng tông màu đậm – nóng. Màu nền ở tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh là màu nóng điểm lạnh, trung gian trong tranh chiếm 1/2 tranh. Nhân vật trong tranh là người đương thời thân thuộc quanh thôn xóm hay phố phường tồn tại trong một nhịp điệu tạo hình trong tác phẩm (Hình 2).



Hình 2: Nguyễn Tư Nghiêm, Múa cổ I, (1959), Sơn mài, 83x62cm Nguồn: TLTK 6

Họa sĩ lấy tranh Đông Hồ, truyện dân gian, nhạc múa dân tộc làm nguồn cảm hứng sáng tác. Dường như ông quay lưng với những nguyên lý hội họa cổ điển Châu Âu để trở về với những truyền thống xưa. Ở tác phẩm: “Điệu múa cổ”, được sáng tác năm 1970 bằng chất liệu sơn mài, phong cách chạm khắc đình làng được thể hiện đậm từ màu đến nét. Điều đó cũng dễ tìm thấy trong ở tất cả những tác phẩm về hình tượng múa cổ của ông (Hình 3).



Hình 3: Nguyễn Tư Nghiêm, Điệu múa cổ, (1970), Sơn mài, 74x49cm Nguồn: TLTK 6

Nét văn hóa dân tộc dường như đã ăn sâu vào tiềm thức, cuộc sống, sáng tác mỹ thuật Nguyễn Tư Nghiêm. Khi chiêm ngưỡng những tác phẩm của ông người xem cảm thấy rất gần gũi với những di sản văn hóa trên kiến trúc và phù điêu ở đình làng. Trong tác phẩm: “Vũ công” bằng chất liệu sơn mài năm 1974, tất cả những động tác, hình thể múa trong tác phẩm đều được ông hư cấu. Và tác phẩm “Điệu múa xưa” sơn dầu năm 1983 với lối bố cục hình vuông sắp đặt hai hàng, người xem có thể nhận thấy ông thực sự trở về với cội nguồn dân tộc, tìm kiếm những âm hưởng nghệ thuật dân gian để sáng tạo nên một phong cách mỹ thuật Việt Nam hiện đại (Hình 4).

Những tác phẩm múa trong hội họa hiện đại Việt Nam ở giai đoạn mới vẫn trong giai đoạn thử nghiệm.

Những tác phẩm múa ở thời kỳ này của một số họa sĩ biểu hiện hình tượng múa chỉ mang tính tượng trưng bởi hình ảnh của động tác hình thể được hư cấu, cách điệu nhiều hơn so với thực tế.

2.2. Hình tượng múa trong hội họa giai đoạn năm 1975 đến năm 1986

Từ năm 1975 đến nay, hình tượng nghệ sĩ múa được xuất hiện nhiều hơn trong những tác phẩm hội họa. Những tiền đề mang đầy tính sáng tạo của các nghệ sĩ bậc thầy xuất thân từ thời kỳ “Mỹ thuật Đông Dương” và thời kỳ “Mỹ thuật Cách mạng - Kháng chiến”, các nghệ sĩ trẻ ở Hà Nội và ở Thành phố Hồ Chí Minh, Huế cùng nhiều địa phương khác - đã khai phóng chủ nghĩa hiện thực sang các hình thái hiện đại và tiên phong: biểu hiện, tượng trưng, siêu thực, cực thực, pop art, v.v. Họ tạo nên một trong những bước ngoặt sáng tạo trong thời kỳ đổi mới của nền nghệ thuật Việt Nam hiện nay.

Trong lĩnh vực hội họa, Nguyễn Tư Nghiêm luôn khám phá, đào sâu thể nghiệm và không bao giờ bằng lòng với chính mình. Cảm hứng sáng tác của ông bắt nguồn từ tình yêu với giá trị truyền thống dân tộc. Ví như tác phẩm “Điệu múa xưa” (Hình 5).



Hình 4: Nguyễn Tư Nghiêm, Vũ công, (1974), Sơn mài, 76x55cm Nguồn: TLTK 6



Hình 5: Nguyễn Tư Nghiêm, Điệu múa xưa, (1983), Sơn dầu, 75x51cm Nguồn: TLTK 6

ARTS

Những tác phẩm về hình tượng múa của ông sử dụng bố cục đa dạng, hình tượng múa được sắp xếp theo hàng lối, hình chữ nhật nằm ngang có khi hình tròn hay hình e líp. Những tác phẩm đã chứng minh chặng đường dài Nguyễn Tư Nghiêm đã nghiên cứu nét tính họa văn hóa vũ điệu. Ông đưa ngôn ngữ cấu trúc hình thể, đường nét, màu sắc vào những tác phẩm của mình để tranh không còn là giá trị nghệ thuật hội họa mà trở thành giá trị văn hóa tinh thần dân tộc Việt Nam.

Đầu những năm 1980, ở Hà Nội, chủ yếu nhằm vào khuyến khích nghệ thuật hiện thực xã hội. Ngay trong thời bình, các nghệ sĩ thuộc tầng lớp Mỹ thuật Đông Dương đào tạo chính quy ở Việt Nam nói chung trường phái mỹ thuật Hà Nội nói riêng, lại một lần nữa đứng trước những thử thách gian nan, với biết bao nhiêu câu hỏi cho đường lối sáng tạo mới. Trong những năm này xuất hiện tác phẩm “Nhảy múa” năm 1977 chất liệu phấn màu và “Múa vòng” năm 1980 chất liệu sơn mài của họa sĩ Nguyễn Sáng.

Họa sĩ Nguyễn Sáng (1923-1988) tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương năm 1942. Ông là một họa sĩ đa tài, những tác phẩm của ông được sáng tác trên nhiều chất liệu với các đề tài khác nhau, từ chiến tranh, chân dung, phong cảnh. Nguyễn Sáng đã làm cuộc cách tân đáng kể khi ứng dụng đưa sơn dầu và nhất là sơn mài vào các tác phẩm hội họa. Cùng với Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Tư Nghiêm, ông cũng được coi là cây đại thụ của sơn mài Việt Nam. Cũng chính ông là người bổ sung vào sơn mài những mảng màu như vàng, xanh, diệp lục để tạo thêm sự sinh động cho tác phẩm.

Tác phẩm “Múa vòng” được họa sĩ Nguyễn Sáng được sáng tác năm 1980, bằng chất liệu sơn mài. Các hình tượng múa dạng hình tròn đặt bên trong bố cục hình vuông, tác phẩm diễn tả các em thiếu nhi cầm tay nhau nhảy múa. Đường nét những mảng màu tạo tính thẩm mỹ hiện đại cho tác phẩm. Quan tác phẩm này, họa sĩ Nguyễn Sáng nhằm mục đích diễn tả sự hồn nhiên vui tươi của những em bé vùng quê. Các điệu múa mang màu sắc sinh động của cuộc sống sinh hoạt nông thôn. Cách nhìn mộc mạc, hồn nhiên mang nhiều dấu ấn của con mắt trẻ thơ, song dựa trên cơ sở hình học giản dị, tác phẩm thể hiện tâm tư, tình cảm của các em thiếu nhi hồn nhiên trong sáng, không bị gò bó bởi những nguyên tắc, chuẩn mực. Hình tượng múa mang tính đơn giản từ trang phục, động tác hình dáng phong phú, không quá chú trọng về hình như những tác phẩm thiếu nữ của ông. Tác phẩm “Múa vòng” sử dụng tông màu đỏ chủ đạo, tuy không xuất hiện nhạc cụ nhưng tác giả thể hiện các hình tượng múa trong tranh sinh động, nhịp điệu làm cho người xem cảm nhận có cả âm nhạc trong đó. Âm thanh đó Vang ra từ trong tác phẩm gắn gũi với đời

sống thực nhân dân. Hình thức múa trong tác phẩm “Múa vòng” là múa tập thể với những động tác đơn giản, kết cấu chặt giữa năm nhân vật, động tác múa vui tươi bay bổng, tôn lên vẻ đẹp của hình thể, nhịp điệu. Tác phẩm mang đậm bản sắc văn hóa thể hiện hình thể múa điển hình của múa dân gian thiếu nhi Việt Nam (Hình 6).



Hình 6: Nguyễn Sáng Múa vòng, (1980), Sơn mài, 100x80cm Nguồn: TLTK 6

Mỗi họa sĩ đều có một phong cách sáng tác riêng mà không thể lẫn vào với bất cứ ai được. Bằng chính những cách vẽ khác nhau mà họ tạo ra những tác phẩm mang hình thể múa được mới lạ. Mỗi người tạo một cách vẽ, tất cả đều hết lòng vì nghệ thuật của đất nước. Các họa sĩ luôn thỏa sức sáng tạo, ra sức xây dựng cho nền nghệ thuật hội họa chung của nước nhà như: Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng,... đưa nghệ thuật múa phát triển cùng với những tác phẩm hội họa trong nền mỹ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam.

2.3. Hình tượng múa trong hội họa giai đoạn năm 1986 đến nay

Ở tác phẩm “Múa” được Lê Xuân Chiểu thể hiện chất liệu sơn mài năm 2009 diễn tả vẻ đẹp múa của năm chàng trai cô gái vùng quan họ. Những chàng trai mặc áo the khăn đóng, cầm đàn trống. Những cô gái mặc áo tứ thân, đầu chít khăn mỏ quạ. Tác giả thể hiện sự cảm mến với văn hóa dân tộc qua trang phục, nhạc cụ của nhân vật trong tranh. Hình tượng chàng trai cô gái múa được họa sĩ ước lệ, sắp xếp trong hình tròn với những động tác múa, khuôn mặt khác nhau. Với gam màu nóng chủ đạo, trang phục được họa sĩ sơn chồng nhiều lớp sơn lên nhau và phối những cặp màu tương phản, nền được diễn tả bằng màu vàng đất nhẹ. Tất cả những yếu tố tạo hình mà họa sĩ thể hiện trên tác phẩm từ màu sắc đến động tác, trang phục, phụ kiện làm nổi bật lên rõ điệu múa của miền quan họ Bắc Ninh (Hình 7).

Trong bức tranh: “Những bé gái ba lê” bằng chất liệu sơn dầu, tác phẩm diễn tả sáu hình tượng múa Ba lê

ARTS

tạo đường lượn. Bức tranh chia làm hai nhóm chính phụ: một hình tượng múa bên trái và 5 hình tượng múa bên phải. Nguyễn Thanh Bình khai thác những hình ảnh cuộc sống với cách cảm, cách nghĩ của người đương thời hiện đại. Họa sĩ sử dụng những quy luật động tác gần gũi, nhẹ nhàng, lấy cảm xúc từ sự kết hợp âm nhạc và màu sắc để diễn đạt lên những động tác. Tranh của ông phản ánh tâm tư, tình cảm, những ước muốn, khát vọng rất đời thường được đưa lên tác phẩm bằng ngôn ngữ hình tượng múa vừa quen, vừa lạ (Hình 8)



Hình 7: Lê Xuân Chiêu, Múa, (2009), Sơn mài, 40x50cm Nguồn: TLTK 6



Hình 8: Nguyễn Thanh Bình, Những bé gái Ba lê (2007), sơn dầu 100x130cm Nguồn: TLTK 6

Nguyễn Trọng Tài sinh năm 1947, tên thật là Nguyễn Hữu Tài. Những tác phẩm về hình tượng múa của họa sĩ phản ánh tâm hồn, tình cảm, lối sống của những người vũ công đương đại. Tác phẩm “Vũ điệu” chất liệu khắc gỗ năm 2004 dự triển lãm của ông được tính toán kỹ lưỡng về hình thể hơn những tác phẩm mang hình tượng múa ở thời kỳ này. Những hình tượng về

múa vẫn đang nung nấu trong tâm trí, đã và đang được họa sĩ khai thác theo nhiều hướng để tạo nên những tác phẩm mới có phần khác biệt từ chất liệu đến cách cảm cho tới phong cách thể hiện. Những tác phẩm vẽ về múa của họa sĩ Nguyễn Trọng Tài thể hiện các hình tượng, động tác trang phục như các tác phẩm: “Có một phần còn lại”; “Giai điệu của sắc màu”; “Vùng cảm xúc”; “Màu xanh thiên nga”...

Với tác phẩm: “Có một phần còn lại”, họa sĩ Nguyễn Trọng Tài thể hiện ba hình tượng múa, khi nhìn kỹ ta thấy cách đặt nhân vật không thẳng hàng nên bố cục trở nên có ý nghĩa. Tác giả đã cho hướng nhìn của đôi tượng ngược lên trên và nhân vật thứ ba ở dưới cùng, bên phải góc tranh họa sĩ đã khéo léo đưa hình tượng múa với thế đứng vuông góc với hai nhân vật ở trên. Đây là sự sắp đặt có chủ ý. Tác giả lôi cuốn mắt người xem một cách tài tình. Khi khuôn mặt của nhân vật múa rơi vào điểm vàng của bức tranh. Từ hình ảnh động tác của ba hình tượng múa làm người xem liên tưởng đến cảnh chuẩn bị bắt đầu cho một vở diễn Ba lê. Các nhân vật đang ở trạng thái tĩnh, như đang lắng nghe tiếng nhạc dạo đầu. Tác phẩm được thể hiện với gam màu đỏ hồng, màu của sự bay bổng lãng mạn (Hình 9).



Hình 9: Nguyễn Trọng Tài, Có một phần còn lại, (2012), Sơn dầu, 60x 80cm Nguồn: TLTK 6

Các tác giả, tác phẩm của nền hội họa hiện đại Việt Nam đã để lại cho thế hệ sau những hình tượng múa

ARTS

vô giá, không những đối với các thể hệ nghệ sĩ múa, mà còn đối với các họa sĩ, nhà nghiên cứu, lý luận, phê bình, ... Họ đã góp phần tạo ra hình tượng múa uyển chuyên đề cho người làm nghệ thuật nói chung và những người họa sĩ nói riêng có nguồn cảm hứng sáng tác mới mang hơi thở của thời.

3. KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, những tác phẩm vẽ về múa hiện đại ở Việt Nam đã phát triển trở thành khuynh hướng sáng tác của nhiều họa sĩ. Những tác phẩm này có sự khác biệt, từ cách cảm đến cách thể hiện, bộc lộ nét riêng của từng họa sĩ. Các tác phẩm không đi vào kể hay diễn giải một câu chuyện, mà hơn hết là những cảm xúc, suy tư được bộc lộ hết sức tự nhiên. Vì thế người xem cảm nhận thấy những tác phẩm thể hiện hình tượng múa có đặc điểm rất chung đó là tính ước lệ, khái quát.

Nghệ thuật múa luôn phát triển cùng với thời đại, những người làm nghệ thuật luôn đi tìm cái mới mang giá trị thẩm mỹ. Múa hiện đại mang đến những trải nghiệm thú vị cho người học cũng như người sáng tác hội họa, có những cảm xúc mới về lối sáng tạo mới ở việc sử dụng ngôn ngữ hình thể thông qua sự chuyển động của các động tác trong vũ điệu.

Hội họa và múa có mối quan hệ tương hỗ, gắn bó với nhau. Cả hai cùng tồn tại và phát triển trên nền văn hóa truyền thống dân tộc. Múa mang lại cảm xúc bay bổng, thăng hoa, hay sự trầm tư, tĩnh lặng cho người làm hội họa. Và hội họa mang đến cho người làm nghệ thuật múa những cảm quan thẩm mỹ đặc biệt để tổ chức biểu diễn, phát triển nhịp điệu sáng tạo. Sự kết hợp của múa và hội họa trở thành giá trị cho sự phát triển nền văn hóa nghệ thuật nước nhà. Quá trình phát triển của hình tượng múa trong hội họa hiện đại Việt Nam là minh chứng cho giá trị của môi trường chuyên môn hội họa – múa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Năng An (1998) biên dịch, *Những trào lưu lớn của nghệ thuật tạo hình hiện đại*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật múa*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Quân (2005), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Hoàng Tuấn (2012), “Múa rối nước là thể mạnh nhưng không phải là độc chiêu”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 337 (tháng 7-2012), tr.106.
5. Đặng Thanh Vân (2013), “Múa qua con mắt họa sĩ Thủ đô”, *Tạp chí Mỹ thuật - Hội Mỹ thuật Việt Nam*, số 247 (tháng 7-2013), tr.10 – 13.
6. Nhiều tác giả (1995), *Các bậc thầy hội họa Việt Nam – Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
7. *Nghệ thuật múa Việt Nam thoáng cảm nhận (2002)*, Văn Học – Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Viện mỹ thuật (1992), *Nghiên cứu mỹ thuật (tuyển chọn một số bài viết nhân dịp 30 năm ngày thành lập Viện mỹ thuật)*, Nxb Hà Nội.

Tài liệu tham khảo từ Internet

1. <http://www.edgar-degas.org/home-2-24-1-0.html>
2. http://it.wikipedia.org/wiki/Pierre_Carrier-Belleuse
3. https://www.google.com.vn_Afremov%2Fflame_nco_dancer-
4. <http://www.pinterest.com/kickingbullg/georgy-kurasov>
5. <http://epc-artcourses.com/2013/08/liu-yi>
6. <http://fineartamerica.com/profiles/richard-wynne.html>
7. <http://www.baomoi.com/Ve-mot-nguoi-linh-gia-ve-tranh-2-cuoc-chien/52/13743644.epi>